

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG SẮT
VIETNAM REGISTER
NATIONAL VEHICLE INSPECTION AND
CERTIFICATION CENTER
Số (Nº): 26KOT/209220



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
XE Ô TÔ, RƠ MOOC, SƠ MI RƠ MOOC NHẬP KHẨU**

(Certificate of conformity from inspection of technical safety quality and environmental
protection for imported automobile, trailer, semitrailer)

Tình trạng phương tiện (Vehicle's status): Chưa qua sử dụng
Người nhập khẩu (Importer): **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP ĐÔNG DƯƠNG**
Địa chỉ (Address): **Ô 34 - TT30, Khu đô thị mới Văn Phú, Phường Kiển Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Loại phương tiện (Vehicle's type): **Ô tô tải tự đổ**
Xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường (Clean, green energy vehicle): **Không**
Cho phép tự động hóa điều khiển (Allows driving automation): **Không**
Nhãn hiệu (Trade mark): **CNHTC**
Mã kiểu loại (Model code): **ZZ3317N3267E1**
Tên thương mại (Commercial name): **---**
Màu xe (Vehicle color): **Xanh**
Số khung (Chassis Nº): **LZZ1EXSB7TD484968**
Số động cơ (Engine Nº): **D103850251207000087**
Nước sản xuất (Production country): **CHINA**
Năm sản xuất (Production year): **2026**
Số tờ khai hàng hóa nhập khẩu/ngày (Customs declaration Nº/date): **107902764210 / 18/01/2026**
Số biên bản kiểm tra (Inspection record Nº): **000450/26OT-075/005**
Thời gian/Địa điểm kiểm tra (Inspection date/site): **22/01/2026 / Tỉnh Lạng Sơn**
Số đăng ký kiểm tra (Registered Nº for inspection): **000450/26OT**

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(Major technical specification)**

Khối lượng bản thân (Kerb mass):	14030	kg
Khối lượng hàng chuyên chở TK lớn nhất/cho phép lớn nhất (Max. cargo pay mass: Designed/Authorized):	16840/15840	kg
Khối lượng toàn bộ TK lớn nhất/cho phép lớn nhất (Max. total mass: Designed/Authorized):	31000/30000	kg
Số người cho phép chở, không kể người lái: Tổng(ngồi+đứng+nằm+xe lăn): (Passenger capacity excluding driver: Total (seating+standing+lying+wheelchair))	01(01 người)	người
Kích thước bao : Dài x Rộng x Cao (Overall dimensions: L x W x H):	9220 x 2500 x 3460	mm
Kích thước lòng thùng xe/bao ngoài xi téc (Inside dimensions of cargo deck/outside of tank):	6400/- x 2300/1350 x 1000/-	mm
Công thức bánh xe (Drive configuration):	8 x 4	
Khoảng cách trục (Wheel space):	1800 + 3200 + 1350	mm
Vết bánh xe trước (Front track):	2041	mm
Vết bánh xe sau (Rear track):	1860	mm
Ký hiệu, loại động cơ (Engine model, engine type):	D10.38-50, 4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp	
Loại nhiên liệu (Fuel):	Diesel	
Thể tích làm việc (Displacement):	9726	cm ³
Công suất lớn nhất của động cơ/ tốc độ quay (Max. engine output/rpm):	276/2000	kW/rpm
Lốp xe (Tyres):	- Trục 1 (Axle 1 st): 02 Lốp; 12.00R20 - Trục 3 (Axle 3 rd): 04 Lốp; 12.00R20 - Trục 2 (Axle 2 nd): 02 Lốp; 12.00R20 - Trục 4 (Axle 4 th): 04 Lốp; 12.00R20	
Thiết bị đặc trưng (Special equipment):	Hệ thống thủy lực dẫn động cơ cầu nâng hạ thùng hàng (13.2 m3)	

Xe đã được kiểm tra và đạt yêu cầu theo quy định của Thông tư số 54/2024/TT-BGTVT, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

The vehicle has been inspected and satisfied with requirements of the Circular Nº 54/2024/TT-BGTVT issued on November 15th, 2024 by Minister of Ministry of Transport.

Ghi chú (Remarks):

(Date) Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2026

**Cơ quan chứng nhận
(Certification body)**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG SẮT
Email: nvicc@vr.org.vn
Cơ quan: CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM, BỘ XÂY DỰNG
Thời gian: 24/01/2026 10:19:37

Đỗ Văn Kha

Ký bởi: **Đỗ Văn Kha**
Email: khavaq.vr@mt.gov.vn
Cơ quan: CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM, BỘ XÂY DỰNG
Thời gian: 24/01/2026 10:19:36

CQ A 3743094

Lưu ý: Giấy chứng nhận này sẽ không còn giá trị nếu chất lượng của phương tiện đã kiểm tra bị ảnh hưởng do vận chuyển, bảo quản, bốc xếp v.v...
Note: This certificate will be expired if quality of the inspected motor vehicle is influenced by carrying, landing, storing, etc...